

Quỹ Đầu tư Trái DC (DCBF)

Mục tiêu chính của Quỹ DCBF là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	386,3
NAV PER SHARE (VNĐ)	23.821,9
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí 12 tháng	1,48%
Kỳ giao dịch	Thứ 6 hàng tuần (Ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,0% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

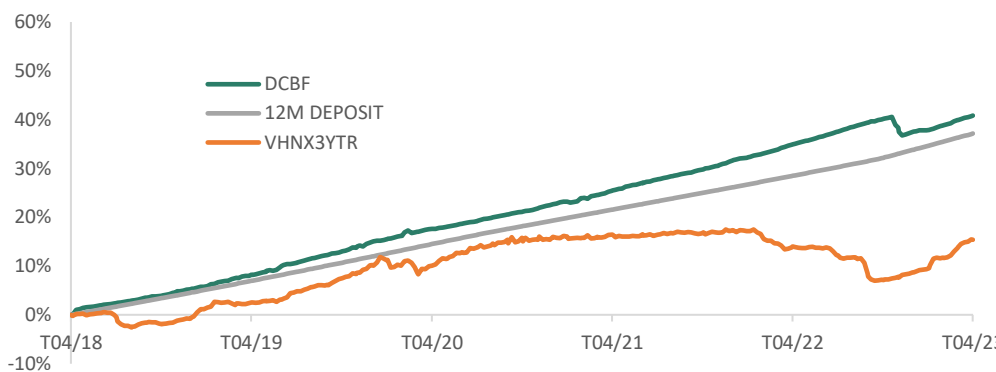
Tại thời điểm 30 tháng 04 năm 2023, giá trị tài sản ròng của đơn vị quỹ DCBF (NAV/CCQ) ở mức 23.821,87 đồng, tăng 0,65% so với cuối tháng 3/2023 và tăng 2.36% so với cuối năm 2022. Mức tăng trưởng trong tháng 4 của quỹ cao hơn mức tăng trưởng của lãi suất tiền gửi 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng lớn nhất, với mức tăng cùng kỳ tương ứng là 0.61%. Tổng giá trị tài sản ròng và tổng tài sản của quỹ tại thời điểm 30/04/2023 tương ứng là 386,33 và 388,63 tỷ đồng.

Trong tháng 4/2023, quỹ thực hiện một số giao dịch mua bán liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và theo đó tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu niêm yết và giảm tỷ lệ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng tương ứng. Tỷ trọng danh mục của quỹ tại thời điểm 30/04/2023 bao gồm khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp chiếm 84,9%, tăng so với 81,1% thời điểm cuối tháng 03/2023; tiền mặt và tiền gửi ngân hàng với tổng tỷ trọng 15,1%, giảm so với 18,9% thời điểm cuối tháng 03/2023. Với ưu tiên hàng đầu là duy trì và đảm bảo tính thanh khoản cao của danh mục đầu tư đồng thời mang lại một mức lợi nhuận tốt quỹ sẽ tiếp tục duy trì mức phân bổ lớn vào các trái phiếu doanh nghiệp tốt trong khi khoản tiền và tương đương tiền duy trì ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư.

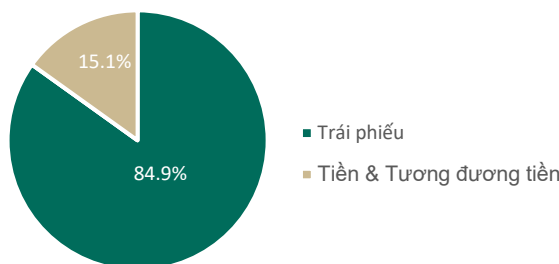
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/CCQ & Index	1 Tháng	3 Tháng	So với đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 10/06/2013
DCBF (*)	23.821,9	0,65	2,14	2,36	4,36	138,22
12M DEPOSIT	-	0,61	1,82	2,46	6,73	91,02
HNX 3Y BOND TR	205,6	1,35	5,36	6,18	1,25	NA

* Kết quả hoạt động của DCBF là lợi nhuận ròng, sau khi đã trừ các khoản phí & chi phí. Trong khi số tương ứng của HNX3YR và tiền gửi 12 tháng là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.



PHÂN BỐ TÀI SẢN (% Tổng tài sản)



5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC (% Tổng tài sản)

	Avg Yield (%)	% Tổng tài sản
VND122013	10,27	20,30
CI121029	10,09	19,74
KBC121020	10,69	11,46
TNG122017	10,00	10,49
MML121021	11,29	7,86

Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

LỢI NHUẬN HẰNG NĂM (%)	2023 (ytd)	2022	2021	2020	2019	2018
DCBF	2,36	4,46	7,34	6,69	9,15	11,25

LỢI NHUẬN THEO KỶ HẠN (%)	1Y	3Y	5Y	9Y
DCBF	4,36	19,74	40,81	121,18

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day) Thứ 6 hàng tuần (Ngày T)

Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua 14:30 ngày T-1

Ngày giao dịch T+3

Ngày thanh toán T+5

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.